

*V, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

Số: 48A/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1986.

*Bị đơn:* Anh Hán Mạnh T, sinh năm 1984.

Đều ĐKKHKT: Tổ 29, khu 15, phường Gi, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Nh và anh Hán Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nh, anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Hán Mạnh D, sinh ngày 13/11/2009 và Hán Trần Phương Ng, sinh ngày 13/10/2011. Khi ly hôn, chị Nh và anh T thống nhất thoả thuận giao hai con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nh, anh T đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Nh xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nh đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000827 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị Nh được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*

đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS TP. V;
- UBND P. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Công C**